Chứng Khoán Yuanta Việt Nam

Morning Note

25/03/2024

Phố Wall có diễn biến trái chiều – HSG

YSflex
Tải ngay
Phiên bản trực tuyến đã sẵn sàng
ysflex.yuanta.com.vn

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Nhận định diễn biến thị trường hàng hóa và TTCK thế giới

Giá dầu Brent giảm do có thể có lệnh ngừng bắn ở Gaza

- Giá dầu thô Brent giảm xuống còn 85 USD/thùng vào thứ Sáu, do khả năng có lệnh ngừng bắn ở Gaza, điều này có thể xoa dịu lo ngại về nguồn cung. Có thông tin cho rằng Mỹ chuẩn bị đưa dự thảo nghị quyết của Liên hợp quốc kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức và lâu dài ở Gaza tới Hội đồng Bảo an biểu quyết vào thứ Sáu. Ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken hôm thứ Năm cũng cho biết ông tin rằng các cuộc đàm phán hòa bình ở Qatar có thể thành công. Giá dầu cũng chịu áp lực từ đồng đô la mạnh hơn, phục hồi do đặt cược rằng lãi suất của Mỹ sẽ duy trì ở mức cao hơn trong thời gian dài hơn, trong khi các nền kinh tế lớn khác bắt đầu cắt giảm lãi suất. Ngoài ra dữ liệu EIA cho thấy nguồn cung sản phẩm xăng ở Mỹ lần đầu tiên giảm xuống dưới 9 triệu thùng sau ba tuần, cho thấy mức tiêu thụ yếu hơn.
- Đồ thị giá dầu Brent đóng cửa giảm 0.41% trong phiên giao dịch ngày 22/03/2024 tiếp tục đà giảm. Khả năng giá dầu sẽ quay về kiểm định vùng hỗ trợ quanh 83.5 USD/thùng. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức TĂNG.

Diễn biến giá dầu Brent
Nguồn: Tradingview

Chỉ số Baltic giảm phiên thứ 4 liên tiếp

- Chỉ số vận tải biển hàng khô Baltic giảm 44 điểm xuống 2,196 vào thứ Sáu, kéo dài đà giảm phiên thứ tư liên tiếp. Chỉ số capesize giảm mạnh 106 điểm, tương đương 3%, xuống 3,482, và chỉ số panamax giảm 39 điểm hay 1,8% xuống 2,165. Ở các tàu nhỏ hơn, chỉ số supramax tăng nhẹ 4 điểm, đạt 1,383. Giá cước trung bình hàng ngày cho các tàu cỡ lớn, thường vận chuyển hàng hóa 150,000 tấn như quặng sắt và than, đã giảm 877 USD xuống còn 28,875 USD. Ngược lại, giá cước đối với tàu panamax, thường chở khoảng 60,000-70,000 tấn hàng than hoặc ngũ cốc, giảm $315 xuống còn $19,483.
- Đồ thị giá chỉ số BDI đóng cửa giảm 2% trong phiên giao dịch ngày 22/03/2024 duy trì đà giảm. Khả năng BDI sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh mốc 2,176. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM.

Diễn biến giá BDI
Nguồn: Tradingview

Phố Wall diễn biến trái chiều

- Phố Wall kết thúc trái chiều vào thứ Sáu sau khi chạm mức cao ký lục mới. Chỉ số Dow Jones giảm 305 điểm, trong khi S&P 500 giảm 0.14% còn Nasdaq tăng 0.16%, được hỗ trợ bởi mức tăng 3.1% của Nvidia, giúp cổ phiếu bán dẫn đánh dấu quý tốt nhất kể từ năm 2001. Cổ phiếu Nike giảm 6.8% sau khi công ty cảnh báo doanh số bán hàng dự kiến sẽ giảm trong nửa đầu năm tài chính. Tesla mất 1.1% trong bối cảnh có báo cáo về việc giảm sản lượng xe điện tại nhà máy ở Trung Quốc.
- Đồ thị giá của chỉ số Dow Jones đóng cửa giảm 0.77% trong ngày giao dịch 22/03/2024 điều chỉnh sau khi chạm vùng fibo 0.618. Khả năng Dow Jones sẽ cần kiểm định lại vùng hỗ trợ quanh 39,273 điểm.Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của cả ba chỉ số vẫn duy trì ở mức TĂNG.

Diễn biến chỉ số Dow Jones
Nguồn: Tradingview

Diễn biến các quỹ ETF

Mã	Ngày	Thay đổi (.000)	M/B ước tính (tỷ)	Tỷ lệ Premium
VanEck	22/03	-	-	0.16%
DB FTSE	21/03	(45)	(32)	-1.13%
Ishares MSCI Frontier 100 ETF	22/03	-	-	-0.93%
Kim Kindex VN30	21/03	-	-	-0.79%
Premia MSCI	21/03	-	-	-0.80%
Fubon FTSE	22/03	(20,500)	(206)	-1.16%
E1VFVN30	21/03	-	-	-1.03%
FUEVFVND	21/03	(17,400)	(529)	-0.41%
FUESSVFL	21/03	-	-	-0.34%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Nhận định diễn biến thị trường Việt Nam

Giá trị giao dịch ròng của nhóm NĐT

Đvt: Tỷ đồng	22/03/2024	Tuần 18-22/03	Tháng 03/2024	Quý 1/2024	6 tháng đầu năm 2024	Năm 2024
Khối ngoại	(472)	(3,112)	(6,714)	(6,987)	(6,987)	(6,987)
Tự doanh	(407)	634	1,456	823	823	823
Cá nhân	868	1,430	4,577	9,734	9,734	9,734

Khối ngoại bán ròng 472 tỷ, nhóm Thực phẩm và đồ uống tiếp tục bị bán ròng mạnh

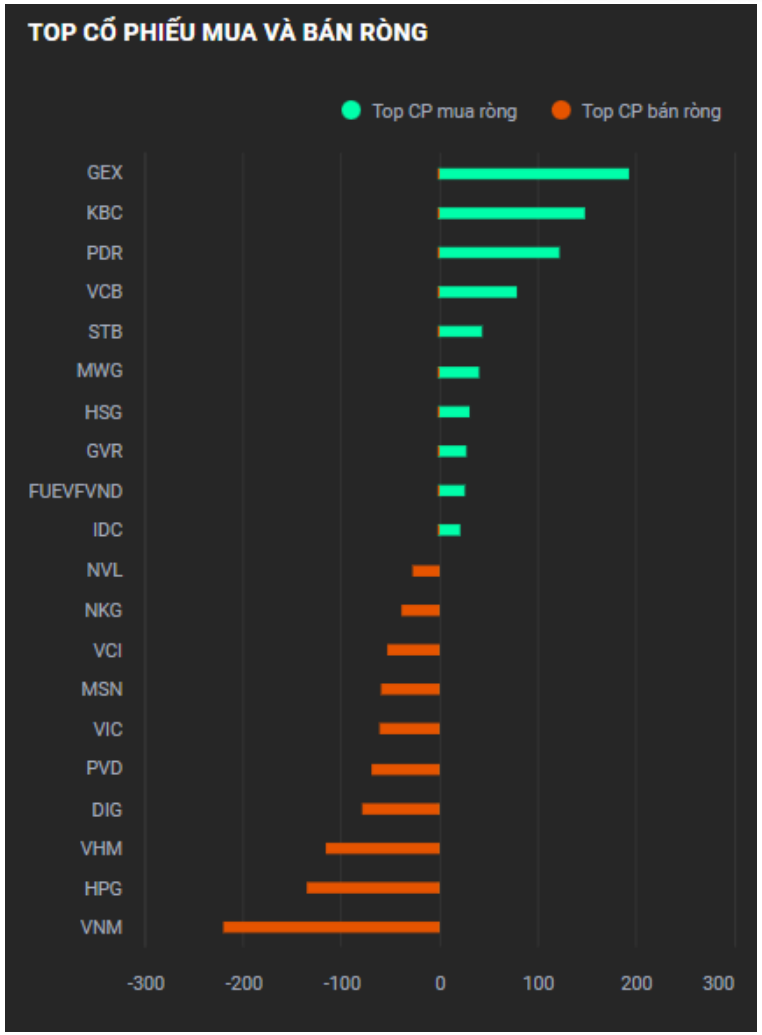

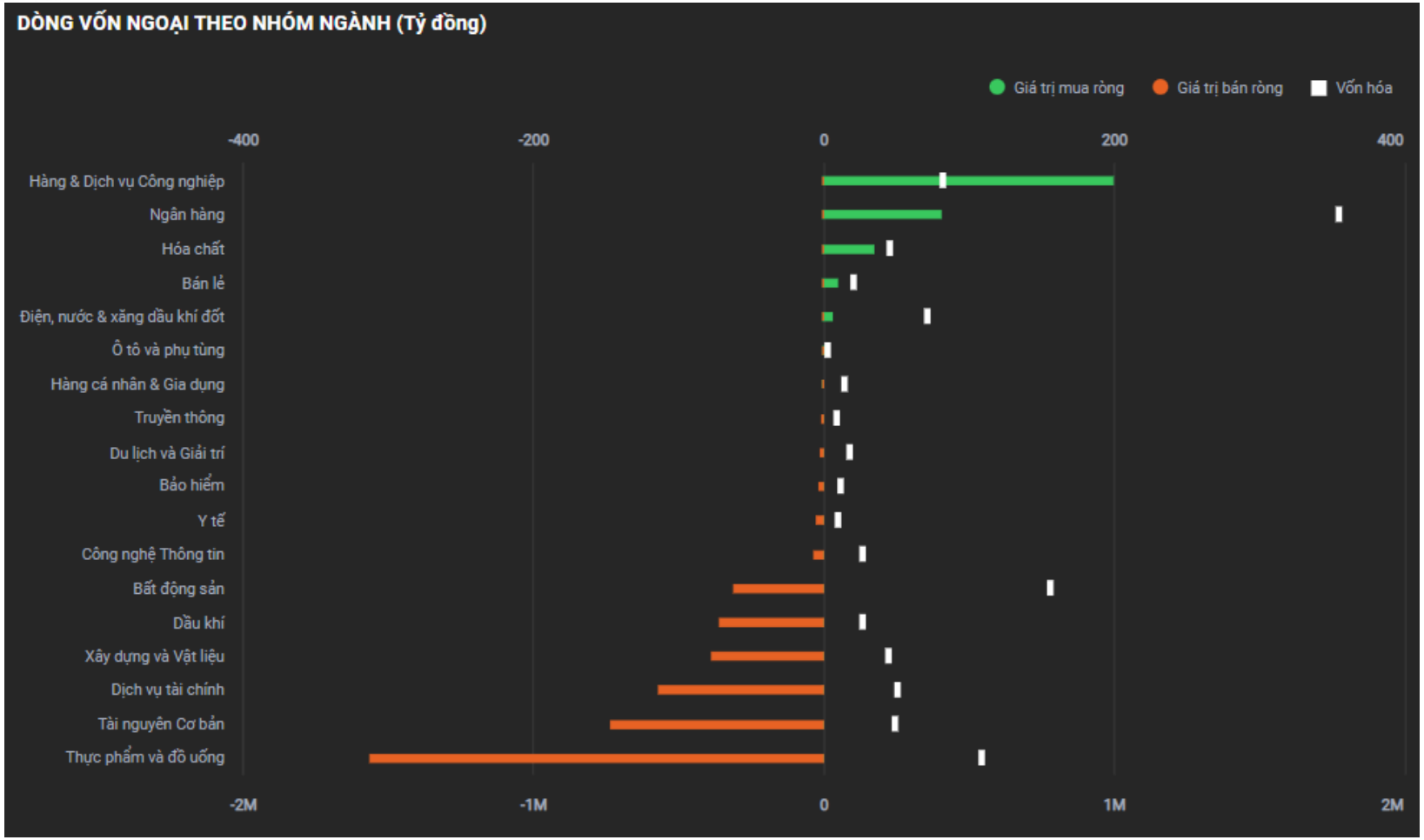

Nguồn: YSradar

Tự doanh bán ròng 407 tỷ

Top mua ròng

Mã	Giá trị mua (tỷ đồng)
KBC	57.96
SSI	39.09
PNJ	20.48
GMD	12.35
PVS	7.64

Top bán ròng

Mã	Giá bị bán (tỷ đồng)
STB	63.16
FUEVFVND	60.78
EIB	55.87
VIX	40.56
MBB	37.60

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Quan điểm thị trường ngắn hạn

- Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp điều chỉnh trong phiên đầu tuần và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng hỗ trợ 1,268 – 1,270 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên đồ thị giá của chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt hoàn toàn mức 1,270 điểm và thường sẽ xuất hiện các nhịp điều chỉnh để kiểm tra lại vùng hỗ trợ mới này. Ngoài ra, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức thấp cho nên đồ thị giá có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong tuần giao dịch tới.
- Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.
- Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.4% với khối lượng giao dịch tăng 20% so với tuần giao dịch trước đó. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn rõ ràng xu hướng và độ rộng thị trường theo xu hướng trung hạn tiếp tục tăng cho thấy các nhà đầu tư vẫn có thể gia tăng tỷ trọng. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục.
- Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

Chỉ số YS30 – Biến động quanh mức 106.7 điểm

- Chỉ số YS30 đóng cửa ở mức 106.90 điểm (+0.6%) với khối lượng giao dịch vẫn duy trì trên mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu quay trở lại giai đoạn tích lũy cho nên đồ thị giá có thể biến động quanh mức 106.7 điểm trong vài phiên tới và tiếp tục hướng về mức kháng cự kế tiếp là 110 điểm. Ngoài ra, xu hướng ngắn hạn của chỉ số YS30 vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.
- Theo đồ thị tuần, chỉ số YS30 đóng cửa tăng 2.2% với khối lượng giao dịch tăng mạnh cho thấy dòng tiền vẫn gia tăng mạnh mẽ trong trung hạn, đặc biệt đồ thị giá của chỉ số YS30 vẫn đang trong giai đoạn xu hướng TĂNG trung hạn rõ ràng hơn. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cao.
- Hệ thống xu hướng ngắn hạn xuất hiện tín hiệu MUA cổ phiếu: **HSG.**

Diễn biến chỉ số YS30. Nguồn: YSVN

Khuyến nghị ngắn hạn cổ phiếu

HSG

HSG – Biên LNG cải thiện nhờ giá nguyên liệu thấp và quản lý tồn kho

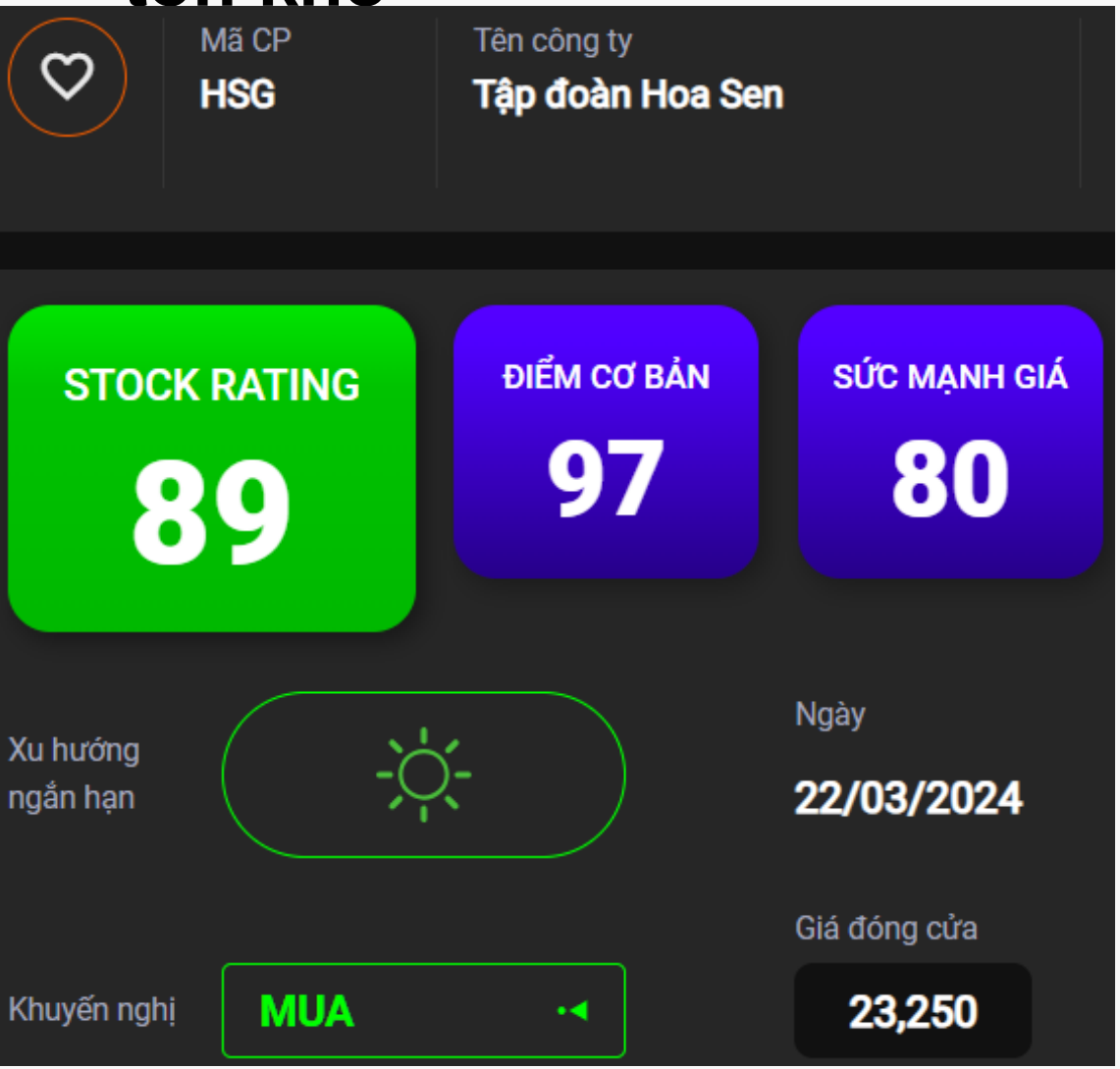

Kháng cự ngắn hạn	23.80
Hỗ trợ ngắn hạn	20.90
Xu hướng ngắn hạn	TĂNG
Kháng cự trung hạn	27.27
Hỗ trợ trung hạn	17.11
Xu hướng trung hạn	TĂNG

HSG – Biên LNG cải thiện nhờ giá nguyên liệu thấp và quản lý tồn kho

- Mức Stock Rating của HSG ở mức 89 điểm cho nên chúng tôi đánh giá TÍCH CỰC mức xếp hạng tăng trưởng của cổ phiếu này.
- Giá thép thế giới quay trở lại xu hướng tăng kể từ giữa tháng 03/2024 khi kỳ vọng vào kinh tế Trung Quốc và tình hình thị trường BĐS của quốc gia này sẽ ấm trở lại sau khi Chính phủ Trung Quốc có các giải pháp vực dậy lĩnh vực này.
- Năm 2024, chúng tôi kỳ vọng KQKD của HSG sẽ tiếp tục tích cực nhờ sản lượng bán hồi phục, đặc biệt là kênh xuất khẩu sang các nước châu Á khi kinh tế hồi phục. Đồng thời, chiến lược quản trị hàng tồn kho tốt cũng đang giúp HSG cải thiện biên LNG. Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào cho ngành thép như than cốc hay sắt cũng ổn định hơn do nguồn cung ổn định, sẽ hỗ trợ biên lợi nhuận HSG.
- Ở mức giá hiện tại, mức P/E TTM của HSG giao dịch ở mức 17.5x, mức này vẫn thấp hơn mức P/E trung bình ngành.
- Đồ thị giá của HSG đóng cửa tăng 2.4% và vượt lên trên đường trung bình 20 phiên với khối lượng giao dịch tăng đột biến so với mức khối lượng trung bình 20 phiên. Đồng thời, đồ thị giá có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên đồ thị giá được dự báo sớm kỳ vọng vượt hoàn toàn mức kháng cự ngắn hạn 23.80 trong những phiên giao dịch tới.
- Đồ thị giá xuất hiện mô hình đảo chiều tăng giá Bullish Gartley và xu hướng ngắn hạn của HSG cũng được nâng lên mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét MUA ở mức giá hiện tại.

HSG – Biên LNG cải thiện nhờ giá nguyên liệu thấp và quản lý tồn kho

Mã CP	HSG
Giá khuyến nghị	23.25
Giá hiện tại	23.25
Xu hướng ngắn hạn	**TĂNG**
Xu hướng trung hạn	**TĂNG**
Mức mục tiêu ngắn hạn	**27.27**
Upside ngắn hạn so với giá hiện tại	*17.30%*
Mức cắt lỗ ngắn hạn	**21.74**
Tỷ lệ lãi/lỗ trung bình	2.42
Thời gian nắm giữ dự kiến (phiên)	21
Tỷ trọng giải ngân tối ưu	31.00%
Khuyến nghị ngắn hạn	**MUA**

Diễn biến giá cổ phiếu HSG. Nguồn: YSVN

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

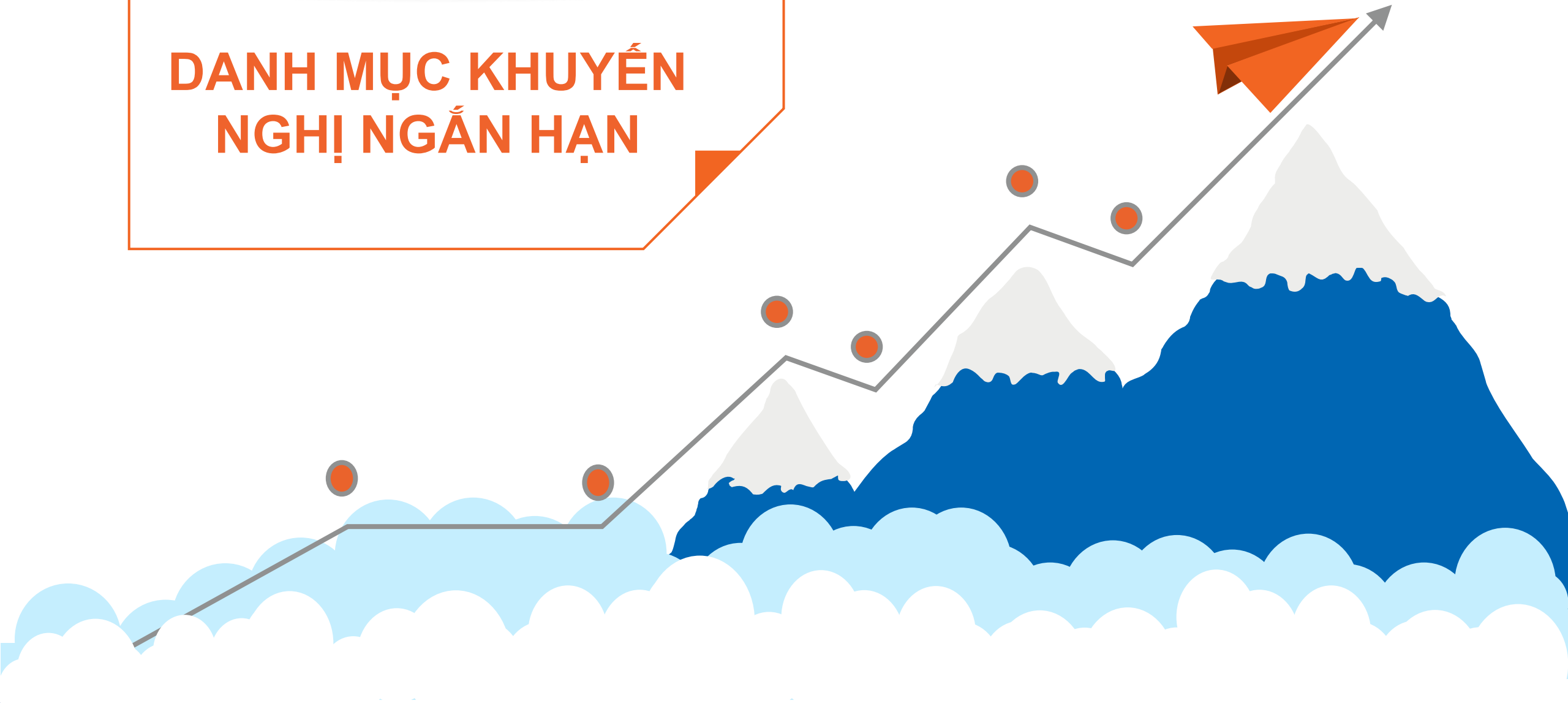

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailling Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
CTR	128.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+100	77.50	118.05	65.55%	NẮM GIỮ
TNG	22.00	TĂNG	TĂNG	13/12/2023	T+73	19.90	21.33	10.55%	NẮM GIỮ
KDH	37.10	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+46	31.30	35.89	18.53%	NẮM GIỮ
VTP	88.30	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+44	62.80	86.41	40.61%	HẠN CHẾ MUA MỚI
SIP	90.00	TĂNG	TĂNG	23/01/2024	T+44	69.00	88.58	30.43%	HẠN CHẾ MUA MỚI
FRT	149.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+41	106.30	146.54	40.83%	HẠN CHẾ MUA MỚI
VGC	58.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+38	53.30	55.53	9.57%	NẮM GIỮ
DHC	44.00	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+37	42.30	43.39	4.02%	NẮM GIỮ
FPT	114.90	TĂNG	TĂNG	02/02/2024	T+36	99.90	111.50	15.02%	NẮM GIỮ
PVD	31.95	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+34	28.25	30.76	13.10%	NẮM GIỮ
GMD	78.60	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+23	72.00	76.43	9.17%	NẮM GIỮ
ELC	23.45	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+18	22.35	22.70	4.92%	HẠN CHẾ MUA MỚI
NLG	43.45	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+16	39.60	41.41	9.72%	NẮM GIỮ
VCI	53.70	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	46.85	50.21	14.62%	NẮM GIỮ
FCN	16.25	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+13	15.40	15.17	5.52%	NẮM GIỮ
PVT	28.70	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+12	27.40	27.60	4.74%	NẮM GIỮ
TV2	44.00	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+7	42.25	42.06	4.14%	NẮM GIỮ
PVS	38.50	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+6	37.90	36.00	1.58%	NẮM GIỮ

Danh mục khuyến nghị ngắn hạn

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailling Stop	%Lợi nhuận	Khuyến nghị
DIG	31.95	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+5	28.50	29.53	**12.11%**	**NẮM GIỮ**
DXG	19.85	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+4	19.00	18.42	**4.47%**	**NẮM GIỮ**
TCH	14.90	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+4	14.20	14.04	**4.93%**	**NẮM GIỮ**
NKG	25.50	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+3	25.20	24.04	**1.19%**	**NẮM GIỮ**
TCB	44.90	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+2	42.30	41.97	**6.15%**	**NẮM GIỮ**
MBB	25.05	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+1	24.75	23.82	**1.21%**	**NẮM GIỮ**
ACB	28.15	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+1	28.00	27.23	**0.54%**	**NẮM GIỮ**
GEX	24.95	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+1	23.45	22.81	**6.40%**	**NẮM GIỮ**
HSG	23.25	TĂNG	TĂNG	25/03/2024	T+0	23.25	21.74	0.00%	**MUA**

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailling Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CTR	128.30	TĂNG	TĂNG	06/11/2023	T+100	77.50	118.05	65.55%	92.11	NẮM GIỮ
SJS	73.90	GIẢM	TĂNG	06/11/2023	T+100	61.60	80.70	19.97%	73.60	BÁN
FTS	61.60	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+97	39.15	57.88	57.34%	47.20	HẠN CHẾ MUA MỚI
VIX	20.15	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+97	14.60	19.16	38.01%	19.31	NẮM GIỮ
PAN	24.05	TĂNG	TĂNG	26/12/2023	T+64	20.00	22.76	20.25%	24.94	NẮM GIỮ
KDH	37.10	TĂNG	TĂNG	19/01/2024	T+46	31.30	35.89	18.53%	34.66	NẮM GIỮ
FRT	149.70	TĂNG	TĂNG	26/01/2024	T+41	106.30	146.54	40.83%	127.90	HẠN CHẾ MUA MỚI
PHR	64.00	TĂNG	TĂNG	30/01/2024	T+39	49.90	59.08	28.26%	55.50	NẮM GIỮ
DBC	31.55	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+38	27.00	29.81	16.85%	31.83	NẮM GIỮ
VGC	58.40	TĂNG	TĂNG	31/01/2024	T+38	53.30	55.53	9.57%	61.40	NẮM GIỮ
DHC	44.00	TĂNG	TĂNG	01/02/2024	T+37	42.30	43.39	4.02%	49.99	NẮM GIỮ
CMG	40.00	TĂNG	TĂNG	05/02/2024	T+35	42.00	39.18	-4.76%	48.40	NẮM GIỮ
PVD	31.95	TĂNG	TĂNG	06/02/2024	T+34	28.25	30.76	13.10%	32.67	NẮM GIỮ
VHC	77.30	TĂNG	TĂNG	07/02/2024	T+33	65.60	72.83	17.84%	74.74	NẮM GIỮ
ASM	12.30	TĂNG	TĂNG	19/02/2024	T+25	10.80	11.47	13.89%	13.23	NẮM GIỮ
GMD	78.60	TĂNG	TĂNG	21/02/2024	T+23	72.00	76.43	9.17%	84.13	NẮM GIỮ
NLG	43.45	TĂNG	TĂNG	01/03/2024	T+16	39.60	41.41	9.72%	86.13	NẮM GIỮ

Danh mục cổ phiếu VNMidcaps xuất hiện tín hiệu

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailling Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
DGW	67.00	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	59.20	62.85	13.18%	69.34	NẮM GIỮ
PNJ	98.50	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	95.70	95.94	2.93%	107.85	NẮM GIỮ
VCI	53.70	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	46.85	50.21	14.62%	55.80	NẮM GIỮ
KBC	35.70	TĂNG	TĂNG	05/03/2024	T+14	33.35	32.55	7.05%	39.25	NẮM GIỮ
PVT	28.70	TĂNG	TĂNG	07/03/2024	T+12	27.40	27.60	4.74%	31.41	NẮM GIỮ
DCM	35.00	TĂNG	TĂNG	11/03/2024	T+10	35.90	33.89	-2.51%	42.85	NẮM GIỮ
DIG	31.95	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+5	28.50	29.53	12.11%	35.60	NẮM GIỮ
DXG	19.85	TĂNG	GIẢM	19/03/2024	T+4	19.00	18.42	4.47%	21.89	NẮM GIỮ
PDR	31.50	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+4	29.10	29.23	8.25%	35.83	NẮM GIỮ
TCH	14.90	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+4	14.20	14.04	4.93%	16.27	NẮM GIỮ
VCG	25.65	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+4	25.20	24.70	1.79%	29.51	NẮM GIỮ
NKG	25.50	TĂNG	TĂNG	20/03/2024	T+3	25.20	24.04	1.19%	31.90	NẮM GIỮ
LPB	16.80	TĂNG	TĂNG	21/03/2024	T+2	17.00	16.07	-1.18%	20.88	NẮM GIỮ
GEX	24.95	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+1	23.45	22.81	6.40%	26.03	NẮM GIỮ
VND	24.30	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+1	24.25	22.83	0.21%	28.89	NẮM GIỮ
HSG	23.25	TĂNG	TĂNG	25/03/2024	T+0	23.25	21.74	0.00%	27.27	MUA

Danh mục cổ phiếu VNSmallcaps xuất hiện tín hiệu

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Ngày khuyến nghị	Giao dịch T+	Giá mua ngắn hạn	Trailling Stop	%Lợi nhuận tạm tính	Giá mục tiêu ngắn hạn	Tín hiệu
CNG	35.00	TĂNG	TĂNG	09/11/2023	T+97	29.40	33.10	19.05%	32.74	NẮM GIỮ
DRC	32.35	TĂNG	TĂNG	17/11/2023	T+91	23.00	32.11	40.65%	27.41	NẮM GIỮ
GSP	12.05	TĂNG	GIẢM	05/12/2023	T+79	11.75	11.93	2.55%	28.41	NẮM GIỮ
TDM	44.00	TĂNG	TĂNG	29/12/2023	T+61	40.50	43.06	8.64%	47.35	NẮM GIỮ
ELC	23.45	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+18	22.35	22.70	4.92%	26.17	HẠN CHẾ MUA MỚI
IJC	15.70	TĂNG	TĂNG	28/02/2024	T+18	14.40	15.26	9.03%	16.85	NẮM GIỮ
AGR	21.10	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	18.10	19.95	16.57%	31.16	NẮM GIỮ
BSI	62.50	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	58.20	55.98	7.39%	32.16	HẠN CHẾ MUA MỚI
NBB	25.50	TĂNG	TĂNG	04/03/2024	T+15	21.40	23.41	19.16%	33.16	NẮM GIỮ
FCN	16.25	TĂNG	TĂNG	06/03/2024	T+13	15.40	15.17	5.52%	17.43	NẮM GIỮ
DHA	50.00	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+7	49.90	47.98	0.20%	57.10	NẮM GIỮ
TV2	44.00	TĂNG	TĂNG	14/03/2024	T+7	42.25	42.06	4.14%	47.87	NẮM GIỮ
APG	15.70	TĂNG	TĂNG	15/03/2024	T+6	15.05	14.76	4.32%	18.00	NẮM GIỮ
DPG	44.20	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+5	41.75	41.78	5.87%	51.19	NẮM GIỮ
TNH	22.85	TĂNG	TĂNG	18/03/2024	T+5	22.90	21.80	-0.22%	25.90	NẮM GIỮ
HHS	9.24	TĂNG	TĂNG	19/03/2024	T+4	8.85	8.70	4.41%	10.04	NẮM GIỮ
CCL	9.30	TĂNG	TĂNG	22/03/2024	T+1	9.35	8.82	-0.53%	11.36	NẮM GIỮ

Liên hệ

Phòng Nghiên cứu và Phân tích khối Khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Global Disclaimer

© 2020 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written consent of Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited.